

Bản án số: 64/2020/HS-ST

Ngày: 31/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YTH TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Việt Sang.

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YTh .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh - Bà Nguyễn Thị Nghĩa -
Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 31/12/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện YTh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2020/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS, ngày 17/12/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Ngọc Tr1 , sinh năm 1974; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Số nhà 25, tổ dân phố 1, phường TrTh , thành phố ThNg , tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Đảng, Đoàn thể: Bị khai trừ đảng vào tháng 12 năm 2019. Họ tên bố: Nguyễn Ngọc T1 , sinh năm 1945; Họ tên mẹ: Hà Thị L1 (đã chết); Vợ: Đoàn Thị Thúy V1 , sinh năm 1977 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 02, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/10/2020, tạm giam từ ngày 17/10/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Bà Hoàng Thị L2 , sinh năm 1978, (Có đơn xin xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M , xã HV , huyện YTh , tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty TNHH Thương mại và liên kết Nano.

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà TNR, số 54A NgChTh , phường LTh , quận ĐĐ , thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn A1 - Cán bộ phụ trách pháp chế, (Có mặt).

Đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn A1 : Ông Phạm Thanh T2 – Cán bộ pháp chế, (Có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đặng Xuân Th2 , sinh năm 2001, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M , xã HV , huyện YTh , tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Đặng Minh T3 , sinh năm 1997, (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn M , xã HV , huyện YTh , tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa thì vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Tr1 , sinh năm 1974 ở số nhà 25, tổ dân phố 1, phường TrTh , thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và chị Hoàng Thị L2 , sinh năm 1978 ở Thôn M , xã HV , huyện YTh , tỉnh Bắc Giang có quan hệ quen biết với nhau. Khoảng 8 giờ sáng ngày 12/5/2020, sau khi Tr1 và chị L2 đi ăn sáng tại quán của bà Phạm Thị T4, sinh năm 1958 ở thôn GiCh, xã ĐK, huyện YTh xong thì Tr1 có mượn của chị L2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu nâu xanh biển kiểm soát 98B3-038.25 để làm phương tiện đi lại, hẹn khoảng 10 ngày sẽ trả thì chị L2 đồng ý. Sau khi được chị L2 giao xe mô tô và giấy đăng ký xe, Tr1 đi xe ra Hà Nội để làm việc. Đến chiều ngày 13/5/2020, do không có tiền vốn làm ăn nên Tr1 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên. Tr1 mang chiếc xe mô tô của chị L2 đến Công ty TNHH thương mại và liên kết NANO ở số 4, đường MKh, phường TrĐ, quận HBTr, Hà Nội cầm cố được 20 triệu đồng. Khi cầm cố 2 bên có lập hợp đồng cầm cố. Số tiền cầm cố xe Tr1 đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến hạn hợp đồng, Công ty có thông báo cho Tr1 đến chuộc xe nhưng do không có tiền nên Tr1 không chuộc xe mô tô về trả cho chị L2 được.

Sau khi cho Tr1 mượn xe mô tô, chị L2 đã nhiều lần liên lạc yêu cầu Tr1 trả xe mô tô nhưng Tr1 không trả. Ngày 18/8/2020, chị L2 đã làm đơn trình báo đến Công an huyện YTh .

Ngày 14/10/2020, Nguyễn Ngọc Tr1 bị Cơ quan điều tra giữ khẩn cấp, tạm giữ của Tr1: 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Redmi, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 vé xe buýt tháng, 01 thẻ ATM đều mang tên Nguyễn Ngọc Tr1 và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Ngày 15/10/2020, anh Phạm Văn A1 , sinh năm 1995 là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH thương mại và liên kết NANO đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 hợp đồng cho vay cầm cố, 01 giấy biên nhận cầm cố, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 chìa khóa từ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 98B3-038.25.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐGTS ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YTh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu nâu xanh biển kiểm soát 98B3-038.25 có giá trị 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 1572/KL-KTHS ngày 31/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *Chữ ký “Tr1” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký của Nguyễn Ngọc Tr1 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M10) là do cùng một người ký ra.*

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc Tr1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngoài ra, chị L2 khai: Khoảng tháng 11/2019, Tr1 có vay của chị L2 số

tiền 30 triệu đồng đến nay chưa trả nhưng Tr1 không thừa nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-038.25 là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị L2 . Ngày 31/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L2 kèm theo đăng ký xe mô tô và chìa khóa xe.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 vé xe buýt tháng, 01 thẻ ATM và số tiền 1.000.000 đồng là của Tr1 không liên quan đến việc phạm tội, Tr1 đề nghị được trả lại.

Công ty TNHH thương mại và liên kết NANO, khi ký hợp đồng cầm cố Công ty không biết chiếc xe là tài sản do Tr1 chiếm đoạt mà có. Tuy nhiên việc Công ty nhận cầm cố xe không chính chủ đã vi phạm điểm e, Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 17/11/2020, Cơ quan điều tra đã có văn bản trao đổi thông tin và chuyển phần tài liệu có liên quan đến Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để xem xét xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Chị L2 không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại. Công ty TNHH thương mại và liên kết NANO yêu cầu Tr1 trả lại số tiền gốc 20 triệu đồng, tiền phạt do vi phạm hợp đồng 500.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày ký hợp đồng đến nay là 4.680.000 đồng, Tr1 chưa bồi thường.

Cáo trạng số 62/CT-VKS-YT ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh đã truy tố bị cáo. Bị cáo khai nhận có đến công ty TNHH Thương Mại Nano để ký hợp đồng vay tài sản và cầm cố chiếc xe của chị Hoàng Thị L2 . Nay bị cáo đồng ý bồi thường cho công ty TNHH Thương Mại Nano tuy nhiên bị cáo xin công ty TNHH Thương Mại Nano chỉ tính lãi đến khi xét xử sơ thẩm.

Đại diện công ty TNHH Thương Mại Nano trình bày: Công ty TNHH Thương Mại Nano có cho vay và cầm cố 01 chiếc xe Honda Lead BKS 98B3-038.25 với bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 . Nay công ty Thương Mại Nano yêu cầu bị cáo Tr1 phải trả cho công ty số tiền là 27.993.933 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm chín mươi ba nghìn chín trăm ba mươi ba đồng) và đề nghị tính lãi kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm bị cáo còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng số 62/ CT-VKS-YT ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 từ 12 (Mười hai) tháng đến 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 14/10/2020.

Về trách nhiệm Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 phải trả cho công ty Thương Mại Nano số tiền là 26.912.000 đồng. Trong đó gồm:

- Tiền gốc: 20.000.000 đồng;
- Tiền lãi trong hạn từ ngày 13/5/2020 đến 11/6/2020 là 20.000.000 đồng $\times 1.09\% \times 01$ tháng = 218.000 đồng.
- Tiền lãi quá hạn từ ngày 12/6/2020 đến 31/12/2020 (06 tháng 20 ngày) là 20.000.000 đồng $\times 1.635\% \times 06$ tháng 20 ngày = 2.180.000 đồng.
- Tiền phí thẩm định từ ngày 13/5/2020 đến 15/10/2020 (5 lần) là 20.000.000 đồng $\times 1.4\% \times 5$ lần = 1.400.000 đồng.
- Tiền phí bảo quản tài sản từ ngày 13/5/2020 đến ngày 15/10/2020 (5 tháng 2 ngày) là 20.000.000 đồng $\times 2.01\% \times 5$ = 2.814.000 đồng.
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 300.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm bị cáo còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về vật chứng và án phí.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 : Không tranh luận gì và đồng ý với số tiền mà bị cáo phải trả cho công ty TNHH Thương Mại Nano là 26.912.000 đồng và không đồng ý với việc phải trả thêm tiền lãi cho công ty TNHH Thương mại Nano kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm.

Công ty TNHH Thương Mại Nano: Đồng ý với quan điểm buộc bị cáo Tr1 phải trả cho công ty TNHH Thương Mại Nanoo số tiền là 26.912.000 đồng và đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 : Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện YTh , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 12/5/2020, tại quán ăn của bà Phạm Thị T2 ở thôn GiCh, xã ĐK, huyện YTh, tỉnh Bắc Giang, chị Hoàng Thị L2 tin tưởng giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 98B3-038.25 trị giá 18.000.000 đồng cho Nguyễn Ngọc Tr1 mượn. Ngày 13/5/2020, do không có tiền tiêu sài nên Nguyễn Ngọc Tr1 đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô và mang chiếc xe mô tô này đến Công ty TNHH thương mại và liên kết NANO cầm cố được 20 triệu đồng. Số tiền này Tr1 đã chi tiêu cá nhân hết và không có khả năng trả lại tài sản cho chị L2.

Như vậy, bản cáo trạng số 62/CT-VKS-YT ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr1 không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là Nguyễn Ngọc T1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, mẹ là bà Hà Thị L1 được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt:

- Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tuy có nhân thân tốt nhưng giá trị tài sản chiếm đoạt cao. Do vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

- Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chị L2 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với công ty TNHH thương mại và liên kết NANO yêu cầu Tr1 trả lại số tiền gốc 20 triệu đồng, tiền phạt do vi phạm hợp đồng 300.000 đồng, lãi trong

hạn + lại quá hạn + Phí bảo quản tài sản + Phí thẩm định là 7.693.933 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Tr1 phải trả tổng số tiền là 27.993.933 đồng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, sau khi vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh luận tội đối với bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 phải trả cho công ty TNHH Thương Mại Nano số tiền:

- Tiền gốc: 20.000.000 đồng;
- Tiền lãi trong hạn từ ngày 13/5/2020 đến 11/6/2020 là 20.000.000 đồng $\times 1.09\% \times 01$ tháng = 218.000 đồng.
- Tiền lãi quá hạn từ ngày 12/6/2020 đến 31/12/2020 (06 tháng 20 ngày) là 20.000.000 đồng $\times 1.635\% \times 06$ tháng 20 ngày = 2.180.000 đồng.
- Tiền phí thẩm định từ ngày 13/5/2020 đến 15/10/2020 (5 lần) là 20.000.000 đồng $\times 1.4\% \times 5$ lần = 1.400.000 đồng.
- Tiền phí bảo quản tài sản từ ngày 13/5/2020 đến ngày 15/10/2020 (5 tháng 2 ngày) là 20.000.000 đồng $\times 2.01\% \times 5$ = 2.814.000 đồng.
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 300.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 phải trả cho công ty Thương Mại Nano số tiền là 26.912.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm bị cáo còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Bị cáo Tr1 đồng ý với mức án, số tiền mà bị cáo phải trả cho công ty TNHH Thương Mại Nano và công ty TNHH cũng đồng ý với số tiền mà bị cáo Tr1 phải trả cho công ty như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với phần lãi kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm thì bị cáo Tr1 đề nghị không tính lãi còn công ty TNHH Thương Mại Nano đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy: Phần lãi kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm buộc bị cáo Tr1 phải tiếp tục phải chịu như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định tại điều 357, điều 468 Bộ luật dân sự nên cần buộc bị cáo phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[8]. Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi có số IMEI 1: 867174053692997/78, 01 chứng minh thư nhân dân số 0906448861 mang tên Nguyễn Ngọc Tr1 ; 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số HT3198101000558 mang tên Nguyễn Ngọc Tr1 ; 01 vé tháng xe buýt liên tuyến số 190200844DTCT mang tên Nguyễn Ngọc Tr1 ; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, dập nổi dãy số 9704050923573203 mang tên Nguyễn Ngọc Tr1 và số tiền 1.000.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ điện thoại và tiền để đảm bảo thi hành án.

[9]. Các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-038.25 là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị L2 . Ngày 31/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L2 kèm theo đăng ký xe mô tô và chìa khóa xe là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Khoảng tháng 11/2019, Tr1 có vay của chị L2 số tiền 30 triệu đồng đến nay chưa trả nhưng Tr1 không thừa nhận. Xét thấy đây là quan hệ dân sự nên không đặt ra xem xét trong vụ án.

- Đối với công ty TNHH thương mại và liên kết NANO, khi ký hợp đồng cầm cố Công ty không biết chiếc xe là tài sản do Tr1 chiếm đoạt mà có. Tuy nhiên việc Công ty nhận cầm cố xe không chính chủ đã vi phạm điểm e, Khoản 2, Điều 11 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 17/11/2020, Cơ quan điều tra đã có văn bản trao đổi thông tin và chuyển phần tài liệu có liên quan đến Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để xem xét xử lý hành chính theo thẩm quyền là có căn cứ.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

[11]. Về tiền án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 14/10/2020

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Các điều 309; 310, 311, 314, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 phải trả cho công ty Thương Mại Nano số tiền là 26.912.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm bị cáo còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 : 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh-đen, mặt sau có in chữ Redmi, số IMEI 1: 867174053692997/78; 01 chứng minh thư nhân dân số 0906448861 mang tên Nguyễn Ngọc Tr1 ; 01 thẻ bảo hiểm y tế mã số HT3198101000558 mang tên Nguyễn Ngọc Tr1 ; 01 vé tháng xe buýt liên tuyến số 190200844DTCT mang tên Nguyễn Ngọc Tr1 ; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank, dập nổi dãy số 9704050923573203 mang tên Nguyễn Ngọc Tr1 ; Số tiền 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ điện thoại và số tiền để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr1 phải chịu 1.345.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người liên quan.
- VKSND huyện YTh .
- VKS tỉnh Bắc Giang.
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện YTh .
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà

(Đã ký)

Dương Đình Hưng